

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 6
TRƯỜNG MẦM NON RẠNG ĐÔNG 13

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2023 - 2024

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được	Nhà trường đảm bảo đầy đủ và đúng tiêu chuẩn các điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục theo yêu cầu Điều lệ trường MN qui định.	Nhà trường đảm bảo đầy đủ và đúng tiêu chuẩn các điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục theo yêu cầu Điều lệ trường MN qui định.
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	100% các nhóm 24 - 36 tháng thực hiện chương trình GDMN (Ban hành kèm thông tư 17/2009/TT-BGDĐT - Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non).	100% các lớp Mẫu giáo thực hiện chương trình GDMN (Ban hành kèm thông tư 17/2009/TT-BGDĐT - Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non).
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	- Trẻ thực hiện được các động tác phát triển nhóm cơ và hô hấp cũng như vận động cơ bản và phát triển tố chất vận động ban đầu. - Trẻ có một số nề nếp, thói quen tốt trong sinh hoạt. - Trẻ thực hiện một số việc tự phục vụ, giữ gìn sức khỏe. - Trẻ nhận biết và tránh một số nguy cơ không an toàn - Trẻ khám phá thế giới xung quanh bằng các giác quan - Trẻ thể hiện sự hiểu biết về các sự vật, hiện tượng gần gũi. - Nghe, hiểu lời nói. Biết nhắc lại các âm, các tiếng, các câu và biết sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp. - Trẻ biết biểu lộ sự nhận thức về bản thân. Biết biểu lộ cảm xúc với con người, sự vật gần gũi. - Thực hiện hành vi xã hội	- Trẻ thực hiện được các động tác phát triển nhóm cơ và hô hấp cũng như vận động cơ bản và phát triển tố chất vận động. - Trẻ biết được một số món ăn thông thường và lợi ích của chúng đối với sức khỏe. - Thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt - Có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe. - Biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh. - Xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật, hiện tượng. - Nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng và giải quyết vấn đề đơn giản. - Thể hiện hiểu biết về đối tượng bằng các cách khác nhau. - Nhận biết số đếm, số lượng. - Biết sắp xếp theo quy tắc; so

		đơn giản. - Trẻ thể hiện cảm xúc qua hát, vận động theo nhạc; tô, vẽ, nặn, xếp hình...	sánh 2 đối tượng; Nhận biết hình dạng; Nhận biết vị trí trong không gian, định hướng trong thời gian. - Nhận biết bản thân, gia đình trường, lớp và cộng đồng. - Nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống địa phương; Một số lễ hội và danh lam thắng cảnh. - Nghe hiểu lời nói; Sử dụng lời nói trong cuộc sống hằng ngày. - Làm quen với việc đọc - viết - Thể hiện ý thức về bản thân; Sự tự tin, tự lực. - Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh - Trẻ biết quan tâm đến môi trường. - Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật. - Trẻ có một số kỹ năng trong âm nhạc, hoạt động tạo hình - Trẻ thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật.
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	- Hỗ trợ niềm, giảm học phí cho trẻ em hộ cận nghèo và hộ nghèo. - Giáo dục hòa nhập.	- Hỗ trợ niềm, giảm học phí cho trẻ em hộ cận nghèo và hộ nghèo. - Hỗ trợ tiền ăn trưa. - Giáo dục hòa nhập.

Quận 6, ngày 10 tháng 6 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG MẦM NON RẠNG ĐÔNG 13

Lê Thị Ngân Hương

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 6
TRƯỜNG MẦM NON RẠNG ĐÔNG 13

Biểu mẫu 02
(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDDT ngày
28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào

THÔNG BÁO
Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế, năm học 2023 - 2024

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em	369			38	73	129	129
1	Số trẻ em nhóm ghép							
2	Số trẻ em 1 buổi/ngày							
3	Số trẻ em 2 buổi/ngày	369			38	73	129	129
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập							
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú tại cơ sở	369			38	73	129	129
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	369			38	73	129	129
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	369			38	73	129	129
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em	369						
1	Số trẻ cân nặng bình thường	285			35	61	99	79
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	0			0	0	0	0
3	Số trẻ có chiều cao bình thường	369			38	73	129	129
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	0			0	0	0	0
5	Số trẻ thừa cân, béo phì	86			0	1	8	6
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục	369			38	73	129	129
1	Chương trình giáo dục Nhà trẻ	38			38			
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo	331				73	129	129

Quận, ngày 10 tháng 6 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị


Lê Thị Ngân Hương

THÔNG BÁO
Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2023 - 2024

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	18	Số m ² /trẻ em
II	Loại phòng học	09	-
1	Phòng học kiên cố	09	-
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
III	Số điểm trường	1	-
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	1755 m ²	5.08m ² /trẻ
V	Tổng diện tích sân chơi (m²)	918.49 m ²	2.66m ² /trẻ
VI	Tổng diện tích một số loại phòng	802 m ²	2.32m ² /trẻ
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	522 m ²	1.51m ² /trẻ
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)	522 m ²	Sử dụng chung phòng sinh hoạt
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	43.97m ²	0,12m ² /trẻ
4	Diện tích hiên chơi (m ²)	183m ²	0.53m ² /trẻ
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)		
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)	77 m ²	0.18 m ² /trẻ
7	Diện tích nhà bếp đúng quy cách (m ²)	85 m ²	0.28 m ² /trẻ
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	09	09 bộ/9 lớp
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	09	
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời		10/02 sân trường
VIII	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	10	09 máy vi tính, 1 máy chiếu, 1 bảng tương tác
IX	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác		Số thiết bị/nhóm (lớp)
1	Ti vi	09	
2	Nhạc cụ (Đàn organ, ghi ta, trống)	4	
3	Máy phô tô	1	
5	Catsset	0	
6	Đầu Video/đầu đĩa	01	
7	Thiết bị khác	0	
8	Đồ chơi ngoài trời	10	
9	Bàn ghế đúng quy cách	185 bộ	
10	Thiết bị khác...	0	



X	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	06	43.97m ²		0,12m ² /trẻ	
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(Theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu – điều kiện đảm bảo hợp vệ sinh)

		Có	Không
XI	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XIII	Kết nối internet (ADSL)	X	
XIV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	X	
XV	Tường rào xây	X	

Quận 6 ngày 10 tháng 6 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị


Lê Thị Ngân Hương



ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 6
TRƯỜNG MẦM NON RẠNG ĐÔNG 13

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên
của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2023 - 2024**

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	TB	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	33		03	24	01	00	05	02	17	8	25			
I	Giáo viên	22													
1	Nhà trẻ	3			3					2	1	3	0		
2	Mẫu giáo	19		1	18					15	4	19	0		
II	CBQL	3													
1	Hiệu trưởng	1		1							1	1			
2	Phó hiệu trưởng	2		1	1						2	2			
III	Nhân viên	8													
1	Nhân viên văn thư	1			1				1						
2	Nhân viên kế toán	1			1				1						
3	Thủ quỹ (Kiêm nhiệm)	X													
4	Nhân viên phục vụ	2						2							
5	Nhân viên Y tế (kiêm nhiệm)	X													

6	Nhân viên bảo vệ	2						2						
7	Nhân viên cấp dưỡng	2				1		1						

Quận 6, ngày 10 tháng 6 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị



Lê Thị Ngân Hương

6 T.P. HỒ CHÍ MINH
IG ON VG 13